

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 03-12-2024

V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thu Hà;

Ông Võ Đức Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Hợp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Cẩm H, sinh năm 2002; CCCD số: 089302004466; địa chỉ: nhà T, số D L, tổ B, khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1993; Hộ chiếu số: C9541860 do Cục Q cấp ngày ngày 18/3/2021; địa chỉ: số D M, D, TX G, Hoa Kỳ, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2024, nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H trình bày:

Bà Trần Thị Cẩm H và ông Nguyễn Đức D tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 04/12/2023. Thời gian đầu, bà Trần Thị Cẩm H và ông Nguyễn Đức D chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên sau một thời gian chung sống, ông Nguyễn Đức D luôn áp đặt bà Trần Thị Cẩm H khiến cuộc sống hôn nhân phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng phai nhạt, không còn yêu thương nhau, không thể hàn gắn, cuộc sống

chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Trần Thị Cẩm H có đơn khởi kiện ly hôn ông Nguyễn Đức D.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo văn bản trình bày ý kiến đề ngày 03/9/2024 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 03/9/2024, bị đơn ông Nguyễn Đức D trình bày:

Năm 2022, ông Nguyễn Đức D và bà Trần Thị Cẩm H có tìm hiểu quen biết và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 04/12/2023. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6/2024 thì ông Nguyễn Đức D và bà Trần Thị Cẩm H xảy ra nhiều mâu thuẫn, cả hai không còn tiếng nói chung. Ông Nguyễn Đức D và bà Trần Thị Cẩm H đã nhiều lần hòa giải nhưng vì khác biệt môi trường sống và múi giờ nên căng thẳng ngày càng gay gắt không thể hàn gắn được.

Đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H, ông Nguyễn Đức D có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Đức D đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Cẩm H.

Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Nguyễn Đức D yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì hôn nhân giữa bà Trần Thị Cẩm H và ông Nguyễn Đức D là hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và đồng thời do khoảng cách địa lý, môi trường sống và khác biệt múi giờ. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều đồng ý ly hôn, không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung và nợ chung và có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị Cẩm H và ông Nguyễn Đức D đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm H.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Trần Thị Cẩm H và bị đơn ông Nguyễn Đức D đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 04/12/2023. Nguyên đơn hiện đang cư trú tại nhà trọ Hồ Hoàng H1, số D L, tổ B, khu phố D, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Bị đơn có quốc tịch Hoa Kỳ, đang sinh sống và làm việc tại số D M, D, TX G, Hoa Kỳ. Do đó, theo quy định tại các Điều 123, 127 Luật Hôn nhân và Gia đình và các Điều 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh An Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 53 ngày 04/12/2023. Theo lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn thì đến tháng 6/2024 giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, khác biệt môi trường sống và múi giờ. Trong các văn bản đề ngày 03/9/2024, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn; về con chung, nợ chung, tài sản chung bị đơn xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Như vậy, có cơ sở xác định hai bên vợ chồng không còn chung sống với nhau một thời gian dài, không còn tình cảm với nhau, đương sự thống nhất về ly hôn và không tranh chấp về tài sản chung, nợ chung, không có con chung. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

[3] Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí gửi bưu chính: Bà Trần Thị Cẩm H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273, 476, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Cẩm H đối với ông Nguyễn Đức D về việc "Tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Cẩm H ly hôn với ông Nguyễn Đức D.
- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Cẩm H phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003521 ngày 18/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Về chi phí gửi bưu chính: Bà Trần Thị Cẩm H tự nguyện nộp và đã thực hiện xong.

Bà Trần Thị Cẩm H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Nguyễn Đức D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận

- TAND CC tại tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Cục THADS tỉnh Bình Dương;
- UBND huyện P, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Tổ HCTP;
- Lưu: HS, Tòa GD&NCTN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Mai

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Từ Thị Nga

Trần Thị Đẹp

Nguyễn Ngọc Mai